

Bản án số: 03/2018/ HSST
Ngày 28 tháng 02 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH - CAO BẰNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Nông Văn Phóng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Xuân

2. Ông Nông Thế Hạp

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Nông Văn Nọong- Thư ký Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên toà: Bà Ma Thị Nữ- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2018/HSST, ngày 31/ 01/ 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXX-ST ngày 14/02/2018 đối với bị cáo:

Hoàng Văn G, Sinh ngày 25/ 3/ 1988 tại N- Đình Phong- Trùng Khánh - Cao Bằng.

Nơi cư trú: N - Đình Phong - Trùng Khánh - Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Nùng; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam.

Trình độ học vấn: 12/ 12 phổ thông;

Con ông: Hoàng Văn T; sinh năm 1961, con bà Nông Thị D, Sinh năm 1964

Đều cư trú tại: N - Đình Phong - Trùng Khánh - Cao Bằng.

Vợ, Đàm Thị N; sinh năm 1988;

Con: Bị cáo có 02 con, con lớn 11 tuổi, con nhỏ 01 tuổi.

Nhân thân: Tốt

Tiền sự, Tiền án: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi c- trú.

(có mặt)

- Người bị hại: *Nông Ngọc D*, sinh năm 1982 ; Nơi cư trú: xóm B, xã Đình Minh , Trùng Khánh, Cao Bằng.

(Vắng mặt có lý do) có đơn xin vắng mặt

-Người chứng kiến: *Nông Thị N*.

Nơi công tác: Bệnh viện đa khoa huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ, ngày 4/10/2017 Hoàng Văn G, sinh năm 1988, trú tại: N, Đình Phong, Trùng Khánh đến Trung tâm Y tế huyện Trùng Khánh uống thuốc METHADONE sau đó đến Bệnh viện đa khoa huyện Trùng Khánh để chăm sóc con ốm đang điều trị tại Bệnh viện. G bế con xuống sân và bước vào gầm cầu thang nhà hành chính 3 tầng để bắt Wi Fi, G thấy 02 chiếc xe máy ở gầm cầu thang trong đó có 01 chiếc xe máy BKS 11K- 07279 của anh *Nông Ngọc D* -cán bộ Bệnh viện Đa khoa huyện Trùng Khánh. G quan sát xung quanh thấy không có ai nên tay trái G bế con, tay phải kéo yên xe máy lên rồi luồn vào trong cốp xe sờ thấy 01 chiếc ví định kéo ra nhưng chuông báo động của xe kêu vang nên G chưa lấy được ví ngay mà bế con lên khoa nhi cho vợ rồi tiếp tục quay xuống gầm cầu thang nơi để xe máy, G dùng tay trái kéo mép yên xe máy lên rồi dùng tay phải thò vào lấy chiếc ví da màu nâu để trong cốp xe ra cho vào túi quần sau đó đi ra lối cổng sau Bệnh viện, G lấy xe máy của mình đi được một đoạn đến gần bờ đê và mở ví ra kiểm tra thấy trong ví có số tiền 4.900.000đ (bốn triệu chín trăm ngàn đồng) với các mệnh giá 02 tờ 100.000đ (một trăm ngàn đồng); 01 tờ 200.000đ(hai trăm ngàn đồng); 09 tờ 500.000đ (năm trăm ngàn đồng), G lấy số tiền trên vào túi và cầm ví quay lại Bệnh viện vút vào gầm cầu thang cạnh chiếc xe BKS 11K - 07279 của anh D, qua điều tra xác định số tài sản trên là của *Nông Ngọc D*. BL 23,24,25,26

Sau khi phát hiện bị mất tài sản anh D trình báo Công an huyện Trùng Khánh, qua điều tra (xem lại ca mê ra) thấy đối tượng G là nghi vấn nên đã gọi hỏi và G thừa nhận trộm tiền của D; ngày 6/10/2017 G trả lại số tiền 4.900.000đ cho *Nông Ngọc D* (BL:31;36;37).

Tại cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Hoàng Văn G đã thừa nhận hành vi Trộm cắp tài sản của mình hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra. Hành vi trên của bị cáo Hoàng Văn G đã phạm tội trộm cắp tài sản.

Bản cáo trạng số 03/KSĐT –KT ngày 30 tháng 01 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo Hoàng Văn G về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn G về tội Trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 và đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn G từ 6 đến 9 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, bị hại.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

"Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:"

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn G khai và thừa nhận: Sáng ngày 4/10/2017 tôi (G) đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại Bệnh viện đa khoa huyện Trùng Khánh của anh Nông Ngọc D số tiền 4.900.000đ (bốn triệu chín trăm ngàn đồng) mà D để trong ví đặt trong cốp xe mô tô BKS 11K1- 07279 dựng dưới gầm cầu thang nhà hành chính Bệnh viện đa khoa huyện Trùng Khánh, mục đích tôi trộm tài sản là nhằm để tiêu sài cá nhân, sau khi bị phát hiện tôi đã trả lại số tiền trên cho anh D . Tôi nhận thấy hành vi trộm cắp tài sản là sai trái pháp luật .

Lời khai nhận tội của bị cáo G tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[3] Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn G thực hiện, hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo G là một thanh niên còn trẻ, nhưng ham chơi không muốn làm ra của cải vật chất bằng sức lao động chân chính của mình, bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, cần được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật, tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Hoàng Văn G phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó, Hội đồng xét xử thấy Viện kiểm sát truy tố bị cáo Hoàng Văn G về tội Trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: bị cáo Hoàng Văn G sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi ăn học, học đến lớp 12/12 phổ thông thì bỏ học ở nhà chơi bời, lêu lổng, không chịu tu chí làm ăn. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã bồi thường thiệt hại trả lại tài sản, phạm tội lần đầu, phạm tội trong trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, tình tiết tăng nặng: Không có, Tiền án, tiền sự: Không, xét nhân thân Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, cho nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mà chỉ cần sự giáo dục giữa gia đình với chính quyền địa phương là đủ.

[5] Về trách nhiệm dân sự : Tại đơn xin xét xử vắng mặt, người bị hại anh Nông Ngọc D xác nhận số tài sản bị trộm cắp hiện nay gia đình tôi đã nhận đủ tại Biên bản về việc trả lại tài sản ngày 6/10/2017 và tôi không yêu cầu gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa

án bị cáo Hoàng Văn G phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm xung công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn G phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

□p dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm b,i,s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn G** 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày xét xử sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn G cho UBND xã Đình Phong huyện Trùng Khánh có trách nhiệm giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Về án phí, áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự, áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án bị cáo Hoàng Văn G phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

3. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND Trùng Khánh;
- Công an Trùng Khánh;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS Trùng Khánh;
- UBND xã Phong Nặm
- Bị cáo;
- Bị hại ;
- Lưu HS THAHS;
- Lưu Hồ sơ .

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nông Văn Phóng

